

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2011/QĐ-UBND

*Điện Biên, ngày 15 tháng 6 năm 2011***QUYẾT ĐỊNH**

Điều chỉnh, bổ sung mức trợ cấp, mức đóng góp, miễn giảm đóng góp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình, cộng đồng và chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 14/3/2003;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 của liên Bộ: Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, gia đình và cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH, ngày 12/8/2010 của liên Bộ: Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện;

Căn cứ Nghị quyết số 218/2011/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XII, kỳ họp thứ 20;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung mức trợ cấp, mức đóng góp, miễn giảm đóng góp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình, cộng đồng và chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên *(có quy định chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Điều chỉnh, bổ sung mức trợ cấp, mức đóng góp, miễn giảm đóng góp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình, cộng đồng và chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18/2011/QĐ-UBND ngày 15/6/2011 của UBND tỉnh Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định này điều chỉnh, bổ sung mức trợ cấp, mức đóng góp, miễn giảm đóng góp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tại gia đình, cộng đồng và chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú; chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy, người bán dâm (kể cả người chưa thành niên) bị bắt buộc đưa vào các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội chữa trị, cai nghiện theo Luật Phòng, chống ma túy và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.
2. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.
3. Người nghiện ma túy chữa trị cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.
4. Người đã hoàn thành xong thời gian cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú; tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

MỨC TRỢ CẤP, MỨC ĐÓNG GÓP, MIỄN GIẢM ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY, NGƯỜI BÁN DÂM CHỮA TRỊ, CAI NGHIỆN TẠI TRUNG TÂM - CHỮA BỆNH - GIÁO DỤC - LAO ĐỘNG XÃ HỘI, TẠI GIA ĐÌNH, CỘNG ĐỒNG

Điều 3. Mức trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội

Người nghiện ma túy, người bán dâm (kể cả người chưa thành niên) bị bắt buộc đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội chữa trị, cai nghiện theo Luật Phòng, chống ma túy và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính được trợ cấp các khoản sau đây:

1. Tiền ăn: 360.000 đồng/ người/ tháng.

- Đối với người nghiện ma túy được trợ cấp 12 tháng; đối với người bán dâm được trợ cấp 9 tháng.

- Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm bị nhiễm HIV/AIDS không có khả năng lao động; người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên được trợ cấp trong suốt thời gian chấp hành quyết định.

2. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 960.000 đồng/ người/ đợt điều trị.

3. Tiền thuốc: Áp dụng phác đồ điều trị bằng thuốc Cedemex theo biểu giá tại thời điểm người nghiện ma túy, người bán dâm vào chữa trị, cai nghiện.

4. Tiền ăn Tết Nguyên đán (trường hợp Tết Nguyên đán trùng với thời gian chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm):

35.000 đồng/ người/ ngày x 4 ngày = 140.000 đồng/ người.

5. Tiền mai táng phí: Người nghiện ma túy, người bán dâm đang chữa trị, cai nghiện chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp trong 24 giờ hoặc chết do tai nạn lao động Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/người. Trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/ người/ đợt điều trị.

7. Tiền ăn đường, tiền tàu xe về nơi cư trú:

- Tiền ăn đường: 25.000 đồng/ ngày và không quá 3 ngày.

- Tiền tàu xe: Theo giá cước vận chuyển hành khách công cộng tại thời điểm thanh toán.

Điều 4. Mức đóng góp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội

Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội với thời gian 6 tháng có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí tối thiểu như sau:

1. Tiền ăn: 360.000 đồng/ người/ tháng.

2. Tiền thuốc chữa bệnh (thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác): Áp dụng mức tối thiểu của phác đồ điều trị bằng thuốc Cedemex theo biểu giá tại thời điểm người nghiện ma túy, người bán dâm vào chữa trị, cai nghiện. Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm định kỳ hàng tháng công bố giá thuốc.

3. Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/ người/ đợt điều trị.

4. Tiền điện, nước sinh hoạt, vệ sinh: 50.000 đồng/ người/ tháng.

5. Tiền mua sắm vật dụng cá nhân: 960.000 đồng/ người/ đợt điều trị.

6. Tiền đóng góp sửa chữa cơ sở vật chất: 25.000 đồng/ người/ tháng.

7. Chi phí quản lý + phục vụ (chi tiền công, khám chữa bệnh, giáo dục, dịch vụ công cộng, thông tin liên lạc....): 100.000 đồng/ người/ tháng.

8. Từ tháng thứ 7 trở đi nếu người nghiện ma túy, người bán dâm có nhu cầu tiếp tục chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm, thì hàng tháng phải đóng góp thêm các khoản chi phí sau:

- Tiền ăn: 360.000 đồng/ người/ tháng.

- Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 10.000 đồng/ người/ tháng.

- Tiền điện, nước sinh hoạt, vệ sinh: 50.000 đồng/ người/ tháng.

- Tiền hoạt động văn thể: 10.000 đồng/ người/ tháng.

- Tiền đóng góp sửa chữa cơ sở vật chất: 25.000 đồng/ người/ tháng.

- Chi phí quản lý + phục vụ: 100.000 đồng/ người/ tháng.

- Tiền mua sắm vật dụng cá nhân: 50.000 đồng/ người/ tháng (thu một lần vào tháng thứ 7).

- Học nghề (nếu đối tượng có nhu cầu): Theo mức quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

- Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/ người/ tháng.

- Tiền viện phí (nếu trong thời gian chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm đối tượng phải đi điều trị tại bệnh viện): Thanh toán theo thực tế.

Điều 5. Mức đóng góp và mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng

1. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng có trách nhiệm đóng góp các khoản sau:

- Đóng góp 50% tiền thuốc chữa bệnh, hỗ trợ cắt con nghiện theo phác đồ điều trị bằng thuốc Cedemex theo biểu giá tại thời điểm người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện.

- Tiền chi phí tổ chức chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng: 100.000 đồng/ người/ đợt điều trị.

2. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng được hỗ trợ các khoản sau:

- Tiền hồ sơ, bệnh án: 20.000 đồng/ người/ đợt điều trị.

- Hỗ trợ 50% tiền thuốc chữa bệnh, cắt con nghiện theo phác đồ điều trị bằng thuốc Cedemex theo biểu giá tại thời điểm người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện.

- Chi phí tổ chức chữa trị, cai nghiện, quản lý, giám sát người nghiện trong và sau chữa trị, cai nghiện ở gia đình và cộng đồng: 100.000 đồng/ người/ đợt điều trị.

- Tiền thuê người nấu ăn trong thời gian chữa trị, cai nghiện: Nếu có ít nhất từ 30 người trở lên thì được thuê 01 cấp dưỡng với mức hỗ trợ bằng mức lương tối thiểu hiện hành.

Điều 6. Mức miễn giảm đóng góp chi phí chữa trị, cai nghiện tại trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội

1. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm, được miễn toàn bộ chi phí chữa bệnh, cai nghiện (gồm tiền thuốc chữa bệnh, hỗ trợ cắt con nghiện; tiền chi phí tổ chức chữa trị, cai nghiện).

2. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm, gia đình và cộng đồng thuộc các trường hợp sau đây được miễn giảm 50% tiền chi phí chữa trị cai nghiện (gồm tiền thuốc chữa bệnh, hỗ trợ cắt con nghiện, tiền chi phí tổ chức chữa trị, cai nghiện): Người nghiện ma túy, người bán dâm thuộc gia đình chính sách; người thuộc đối tượng cứu trợ xã hội theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Mục 2

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI NƠI CƯ TRÚ; CHẾ ĐỘ ĐÓNG GÓP VÀ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI TRUNG TÂM QUẢN LÝ SAU CAI NGHIỆN

Điều 7. Chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú

1. Hỗ trợ tư vấn:

a) Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú được tư vấn miễn phí về tâm lý, xã hội liên quan đến vấn đề phòng, chống ma túy, tái hoà nhập cộng đồng.

b) Chi hỗ trợ cho người được Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) phân công trực tiếp tham gia quản lý tư vấn về tâm lý, xã hội cho người sau cai nghiện ma túy với định mức như sau:

- 20.000 đồng/ buổi tư vấn/ người sau cai nghiện ma túy.
- 30.000 đồng/ buổi tư vấn/ nhóm người sau cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên).

2. Hỗ trợ học nghề:

Người sau cai nghiện ma túy nếu có nhu cầu học nghề, được Chủ tịch UBND cấp xã xem xét hỗ trợ một lần kinh phí học nghề trình độ sơ cấp nghề, định mức tối đa 1.000.000 đồng/ người/ khóa học.

Căn cứ đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí học nghề của người sau cai nghiện ma túy và biên lai thu học phí của cơ sở đào tạo nghề, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét hỗ trợ kinh phí học nghề cho người sau cai nghiện ma túy.

Điều 8. Chế độ hỗ trợ và miễn giảm đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm

1) Chế độ hỗ trợ:

Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí học nghề, mua sắm vật dụng cá nhân cần thiết và các khoản chi phí khác, cụ thể như sau:

a) Tiền ăn: 360.000 đồng/ người/ tháng/ trong thời gian chấp hành quyết định.

b) Tiền khám, chữa bệnh thông thường: 30.000 đồng/ người/ tháng.

c) Người sau cai nghiện ma túy bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo vượt quá khả năng chữa trị của Trung tâm phải chuyển đến bệnh viện của Nhà nước điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian nằm viện do bản thân hoặc gia đình người đó tự thanh toán; trường hợp Trung tâm đã tạm ứng thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì yêu cầu người sau cai nghiện hoặc gia đình họ bồi hoàn lại. Đối với đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên được Trung tâm hỗ trợ toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Đối với đối tượng thuộc hộ cận nghèo được Trung tâm hỗ trợ 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng được khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế.

d) Tiền mua sắm vật dụng cá nhân: 300.000 đồng/ người/ năm.

đ) Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/ người/ năm.

e) Chi phí học nghề: Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm lần đầu, nếu chưa qua đào tạo nghề và có nhu cầu học nghề được hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ sơ cấp với định mức 1.000.000 đồng/ người; không hỗ trợ tiền học nghề cho những đối tượng áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm từ lần thứ hai trở đi.

- Trường hợp người sau cai nghiện ma túy học nghề do Trung tâm trực tiếp tổ chức thì Trung tâm được chi các nội dung: Khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề; mua tài liệu, giáo trình học nghề; thù lao giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên hướng

dẫn thực hành nghề; hỗ trợ nguyên, nhiên, vật liệu học nghề; chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có).

- Trường hợp người sau cai nghiện ma túy học nghề bên ngoài Trung tâm thì Trung tâm xét hỗ trợ kinh phí học nghề ngắn hạn cho người sau cai nghiện đóng học phí phù hợp với từng nghề.

Căn cứ trình độ và năng lực của người sau cai nghiện ma túy; điều kiện về cơ sở vật chất của Trung tâm và tình hình thực tế, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức học nghề cho phù hợp.

g) Tiền điện, nước sinh hoạt, vệ sinh: 50.000 đồng/ người/ tháng.

h) Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/ người/ tháng.

i) Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm, sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú, trường hợp gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc bản thân không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm và địa chỉ nơi cư trú đã được xác định rõ ràng thì khi trở về nơi cư trú được trợ cấp các khoản sau:

- Tiền ăn: 25.000 đồng/ người/ ngày, tối đa không quá 3 ngày.

- Tiền tàu xe: Theo giá cước vận chuyển hành khách công cộng tại thời điểm thanh toán.

k) Mai táng phí: Người sau cai nghiện ma túy đang thực hiện quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm chết mà không còn thân nhân hoặc thân nhân chưa đến kịp, Trung tâm có trách nhiệm mai táng. Mức mai táng phí là 3.000.000 đồng/ người. Trường hợp cần trưng cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí giám định pháp y theo quy định hiện hành của Nhà nước.

l) Đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa bệnh thông thường) theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Chế độ miễn giảm:

a) Đối tượng được miễn: Người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm được xét miễn tiền ăn, chi phí khám, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đối tượng thuộc hộ nghèo, đối tượng là gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Người chưa thành niên, người không có nơi cư trú nhất định.

- Người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối.

b) Đối tượng được giảm: Người thuộc hộ cận nghèo được giảm 50% chi phí tiền ăn, khám bệnh, chữa bệnh và các chi phí quản lý khác trong thời gian chấp hành quyết định tại Trung tâm.

Điều 9. Chế độ đóng góp của người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm

Người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm hoặc thân nhân của họ có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí sau (trừ trường hợp được miễn giảm theo quy định tại khoản 2 Điều 8):

1. Tiền ăn: 360.000 đồng/ người/ tháng.
2. Tiền khám, chữa bệnh thông thường: 30.000 đồng/ người/ tháng (thuốc cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác...).
3. Tiền hoạt động văn thể: 50.000 đồng/ người/ đợt điều trị.
4. Tiền điện, nước sinh hoạt, vệ sinh: 30.000 đồng/ người/ tháng.
5. Chi phí mua sắm vật dụng cá nhân: 300.000 đồng/ người/ đợt điều trị;
6. Tiền đóng góp sửa chữa cơ sở vật chất: 25.000 đồng/ người/ tháng.
7. Chi phí quản lý + phục vụ (chi tiền công, khám chữa bệnh, giáo dục, dịch vụ công cộng, thông tin liên lạc): 100.000 đồng/ người/ tháng.
8. Tiền vệ sinh phụ nữ: 20.000 đồng/ người/ tháng.
9. Học nghề (nếu đối tượng có nhu cầu): Theo mức quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
10. Tiền viện phí (nếu trong thời gian cai nghiện đối tượng phải đi điều trị tại bệnh viện): Thanh toán theo thực tế.

Điều 10. Chế độ hỗ trợ tạo việc làm

Người sau cai nghiện ma túy được Trung tâm giới thiệu việc làm tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí theo quy định tại Thông tư số 95/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 07/8/2008 của liên Bộ: Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn về phí giới thiệu việc làm.

Hỗ trợ tìm việc làm 1.000.000 đồng/ người đối với người sau cai nghiện ma túy áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và người sau cai nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm; bản thân, gia đình thuộc diện hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Căn cứ đơn đề nghị của người sau cai nghiện ma túy, Chủ tịch UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú xem xét, trợ cấp để tự tạo việc làm, ổn định đời sống.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn cụ thể, chỉ đạo và đôn đốc thực hiện quy định này.

Định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn